

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2008/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
về việc cung cấp thông tin về lãi suất phục vụ cho việc
xác định lãi suất cơ bản

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các tổ chức tín dụng thực hiện việc cung cấp thông tin về lãi suất huy

động và cho vay vốn theo Phụ lục số 01 đính kèm Quyết định này, gồm:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.
2. Ngân hàng Công thương Việt Nam.
3. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
4. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
5. Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long.
6. Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu.
7. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín.
8. Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương.
9. Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam.

10. Ngân hàng thương mại cổ phần Nhà Hà Nội.

11. Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội.

12. Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải.

13. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế.

14. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn.

15. Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

16. Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á.

17. Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á.

18. Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.

19. Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Á.

20. Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

21. Ngân hàng liên doanh VID Public.

22. Ngân hàng liên doanh Indovinabank.

23. Ngân hàng ANZ.

24. Ngân hàng HSBC.

25. Ngân hàng Citibank.

Điều 2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp số liệu về lãi suất huy động và cho vay của tổ chức tín dụng trên địa bàn theo Phụ lục số 02 đính kèm Quyết định, gồm:

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Bình.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An.

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hải Phòng.

6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Huế.

7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Khánh Hòa.

9. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Gia Lai.

10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Ninh Thuận.

11. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

12. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Cần Thơ.

13. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang.

14. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bến Tre.

15. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

1. Vụ Chính sách tiền tệ: Tổng hợp số liệu về lãi suất của các tổ chức tín dụng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phục vụ cho việc xác định lãi suất cơ bản; hướng dẫn việc thực hiện cung cấp thông tin về lãi suất.

2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước: Kiểm tra, thanh tra và xử lý kịp thời đối với các tổ chức tín dụng vi phạm quy định về việc cung cấp thông tin lãi suất tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 153/2001/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 02 năm 2001 về việc các ngân hàng thương mại cung cấp thông tin tham khảo về lãi suất cho vay cho Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC

Nguyễn Văn Giàu

Phụ lục số 01

Tên TCTD báo cáo:.....

Ngày báo cáo:.....

**BÁO CÁO LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VÀ CHO VAY
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Đơn vị tính: %/năm

Chỉ tiêu	Thực hiện tuần này			Dự kiến tuần tiếp theo		
	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất
A. Lãi suất của TCTD đối với khách hàng						
I. Lãi suất huy động						
1. VND						
- Không kỳ hạn						
- 3 tháng						
- 6 tháng						
- 9 tháng						
- 12 tháng						
- 24 tháng						
- 36 tháng						
- 60 tháng						
2. USD						
- Không kỳ hạn						
- 3 tháng						
- 6 tháng						
- 9 tháng						

09624316

Chỉ tiêu	Thực hiện tuần này			Dự kiến tuần tiếp theo		
	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất
- 12 tháng						
- 24 tháng						
- 36 tháng						
- 60 tháng						
II. Lãi suất cho vay						
1. VND						
- Ngắn hạn						
- Trung, dài hạn						
2. USD						
- Ngắn hạn						
- Trung, dài hạn						
B. Lãi suất giao dịch thực tế trên thị trường liên ngân hàng						
1. Lãi suất đi vay VND						
- Qua đêm						
- 1 tuần						
- 2 tuần						
- 1 tháng						
- 3 tháng						
- 6 tháng						
- 1 năm						
2. Lãi suất cho vay VND						
- Qua đêm						
- 1 tuần						

09624316

Chi tiêu	Thực hiện tuần này			Dự kiến tuần tiếp theo		
	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất
- 2 tuần						
- 1 tháng						
- 3 tháng						
- 6 tháng						
- 1 năm						

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

- Thời hạn gửi báo cáo: Định kỳ vào ngày thứ 5 hàng tuần
- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ (Email: phongcstd@sbv.gov.vn),
Fax: 04.8240132
- Yêu cầu ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người lập báo cáo để tiện liên hệ
- Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc của người chịu trách nhiệm trả lời nội dung báo cáo khi NHNN có yêu cầu
- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.8259158

09624216

Phụ lục số 02

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

Ngày báo cáo:.....

**BÁO CÁO LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VÀ CHO VAY
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Đơn vị tính: %/năm

Chi tiêu	Nhóm NHTM Nhà nước			Nhóm NHTM cổ phần			Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở		
	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất
A. Lãi suất của TCTD đối với khách hàng									
I. Lãi suất huy động									
1. VND									
- Không kỳ hạn									
- 3 tháng									
- 6 tháng									
- 9 tháng									
- 12 tháng									
- 24 tháng									
- 36 tháng									
- 60 tháng									
2. USD									
- Không kỳ hạn									

Chi tiêu	Nhóm NHTM Nhà nước			Nhóm NHTM cổ phần			Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở		
	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất
- 3 tháng									
- 6 tháng									
- 9 tháng									
- 12 tháng									
- 24 tháng									
- 36 tháng									
- 60 tháng									
II. Lãi suất cho vay									
1. VND									
- Ngắn hạn									
- Trung, dài hạn									
2. USD									
- Ngắn hạn									
- Trung, dài hạn									
B. Lãi suất giao dịch thực tế trên thị trường liên ngân hàng									
- Qua đêm									
- 1 tuần									
- 2 tuần									
- 1 tháng									

09624316

Chi tiêu	Nhóm NHTM Nhà nước			Nhóm NHTM cổ phần			Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở		
	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức phổ biến	Mức cao nhất	Mức thấp nhất
- 3 tháng									
- 6 tháng									
- 1 năm									

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

- Thời hạn gửi báo cáo: Định kỳ vào ngày thứ 5 hàng tuần
- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ (Email: phongcstd@sbv.gov.vn),
Fax: 04.8240132
- Yêu cầu ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người lập báo cáo để tiện liên hệ
- Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc của người chịu trách nhiệm trả lời nội dung báo cáo khi NHNN có yêu cầu
- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.8259158

0962.2.16